

Số: 1368/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 614/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thị Mộng T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 3, Khu phố G, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Tiến T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 3, Khu phố G, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Quách Thị Mộng T và ông Trần Tiến T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị Mộng T và ông Trần Tiến T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2011 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung là Trần Kỳ A (nam), sinh ngày 27/8/2011, Trần Huy A1 (nam), sinh ngày 19/8/2015 và Trần Hoàng Minh C (nữ), sinh ngày 29/11/2018. Hai bên thỏa thuận giao cả ba con chung cho bà Quách Thị Mộng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Trần Tiến T1 cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/trẻ cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Các đương sự tự thực hiện hoặc thực hiện tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Quách Thị Mộng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Tiến T1 không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Về án phí: Án phí sơ thẩm về yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Quách Thị Mộng T tự nguyện thỏa thuận chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022656 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí đã nộp. Ông Trần Tiến T1 phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;

- VKSND Khu vực 7;

- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;

- UBND nơi cấp

GCN đăng ký kết hôn;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Sơn

